

Số: **448** /KH-UBND

*Đắk Nông, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 08/5/2018  
của Tỉnh ủy Đắk Nông về công tác dân số trong tình hình mới**

### **Phần I**

## **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH HIỆN NAY**

### **I. Kết quả đạt được**

Sau gần 15 năm thành lập tỉnh, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và sự hưởng ứng mạnh mẽ của nhân dân, chính sách DS-KHHGD tỉnh đã thực sự đi vào cuộc sống và đạt kết quả cao, góp phần rất quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu nhập bình quân đầu người hàng năm, góp phần xóa đói, giảm nghèo và nâng cao đời sống của nhân dân; nhận thức của toàn xã hội đã có bước chuyển biến rõ nét, đa số chấp nhận quy mô gia đình ít con để có điều kiện chăm sóc nuôi dạy con tốt hơn và phát triển kinh tế gia đình mang lại lợi ích thiết thực trước mắt và lâu dài cho gia đình và xã hội, nhiều người đã tự trả chi phí để thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD), Nhà nước không phải bao cấp 100% như trước đây; tốc độ tăng dân số nhanh đã được khống chế và tiếp tục có những bước tiến quan trọng và từ đó đóng góp vào thành tựu chung của tỉnh nhà.

Số con trung bình trên một phụ nữ giảm đáng kể từ 3,2 con năm 2004 xuống còn 2,28 con năm 2017. Mức giảm tỷ suất sinh giai đoạn 2004-2009 trung bình mỗi năm giảm 1‰, giai đoạn 2010-2017 mỗi năm giảm 0,5‰. Tỷ suất sinh thô 28,1‰ năm 2004 giảm còn 17‰ năm 2017. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,28% năm 2004 xuống còn 1,2% năm 2017. Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hàng năm đều tăng.

Công tác tuyên truyền, giáo dục, nhận thức về DS-KHHGD của các cấp, các ngành và toàn dân đã có bước chuyển biến tích cực. Dịch vụ về dân số được mở rộng hơn, chất lượng ngày càng tăng lên đáp ứng nhu cầu của người dân.

Bộ máy làm công tác dân số đã có nhiều nỗ lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh giao; tăng cường phối hợp liên ngành đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về công tác DS-KHHGD.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ sinh con thứ 3, số con trung bình trên một phụ nữ giảm đáng kể và sẽ sớm đạt mức sinh thay thế vào khoảng năm 2020, tuổi thọ trung bình tăng từ 70,79 tuổi năm 2005 lên 72,24 tuổi năm 2017.

## II. Hạn chế

Tuy đạt nhiều kết quả rất quan trọng nhưng công tác dân số trong tình hình mới vẫn còn thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Đắk Nông và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Những chỉ tiêu như mức sinh giảm nhưng không ổn định, cơ cấu dân số biến động mạnh, chưa đạt dân số vàng, tỷ lệ người cao tuổi tăng nhanh, mất cân bằng giới tính khi sinh có chiều hướng gia tăng; di cư tự do diễn ra trên phạm vi cả tỉnh; chất lượng dân số thấp, nhiều vấn đề sức khỏe sinh sản chưa được giải quyết.

Mức sinh giữa vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng thành thị còn chênh lệch đáng kể, người ít có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con còn dè dặt. Đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao trên 32%, kinh tế khó khăn nhưng có phong tục tập quán sinh đông con ảnh hưởng đến chất lượng dân số. Chỉ số phát triển con người (HDI) còn thấp. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên trên địa bàn tỉnh trong thời gian vừa qua có giảm đáng kể, nhưng vẫn còn cao hơn so với cả nước. Tỷ lệ này ở các huyện, thị xã trong tỉnh cũng rất chênh lệch, các huyện nghèo, di lại khó khăn có đông đồng bào dân tộc thiểu số thì tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên càng cao như huyện Đắk Glong, Tuy Đức.

Tỷ lệ nam nữ thanh niên được tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân vẫn còn thấp, nhận thức của người dân về vấn đề này chưa cao. Tình trạng nạo phá thai ở lứa tuổi vị thành niên, thanh niên chưa được kiểm soát, nhận thức của vị thành niên, thanh niên về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình còn hạn chế và e ngại khi tìm hiểu về vấn đề này. Vẫn còn tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống xảy ra trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc triển khai các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số mới bước đầu thực hiện, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mang tính chất thí điểm chưa được triển khai rộng rãi nên hiệu quả chưa cao.

Di dân tự do từ nơi khác đến Đắk Nông làm ăn sinh sống chiếm tỷ lệ cao, phân bố chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa và làm nông nghiệp là chủ yếu. Tâm lý, tập quán muốn sinh nhiều con để tạo nguồn lao động cho gia đình trong tương lai là rào cản rất lớn đối với công tác dân số trong việc giảm sinh bền vững.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ, trẻ em còn cao. Tâm vóc, thể lực chậm được cải thiện. Tuổi thọ bình quân tăng nhưng số năm sống khỏe mạnh thấp.

Công tác truyền thông, giáo dục về dân số ở một số khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa cao, vai trò nhà trường còn hạn chế. Nội dung truyền thông, cung cấp dịch vụ chưa toàn diện, chủ yếu tập trung vào kế hoạch hóa gia đình.

Một số cơ chế, chính sách về dân số chậm đổi mới. Tổ chức bộ máy thiếu ổn định, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia

đình ở cấp cơ sở còn thấp. Chức năng, nhiệm vụ chưa được điều chỉnh phù hợp với diễn biến tình hình dân số. Các nội dung về dân số trong phát triển kinh tế - xã hội còn chưa được chú trọng đúng mức. Nguồn lực đầu tư cho dân số, kế hoạch hóa gia đình còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu.

Quản lý dân số bằng kho dữ liệu điện tử đã triển khai nhưng đạt hiệu quả chưa cao, chưa được đầu tư đúng mức nên chưa bảo đảm cung cấp thông tin, dữ liệu dân số kịp thời, chính xác phục vụ các ngành các cấp.

Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đúng và đầy đủ về tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; lãnh đạo, chỉ đạo chưa quyết liệt, chưa hiệu quả.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 29-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

#### **I. Căn cứ lập Kế hoạch**

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới (*gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW*);

- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*gọi tắt là Nghị quyết số 137/NQ-CP*);

- Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*gọi tắt là Chương trình hành động số 29-CTr/TU*);

- Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới (*gọi tắt là Quyết định số 1619/QĐ-BYT*).

#### **II. Mục tiêu**

##### **1. Mục tiêu chung**

Từng bước giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đạt và duy trì mức sinh thay thế; giữ tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh nhanh, bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) Phần đầu đạt mức sinh thay thế vào năm 2020 (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con) và duy trì mức sinh này đến năm 2030.

b) Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị; mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận với các biện pháp tránh thai hiện đại.

c) Duy trì tỷ số giới tính khi sinh trong giới hạn cho phép (dưới 107 trẻ trai/100 trẻ gái); tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi khoảng 27,2%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 6,8%.

d) Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 80%; giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 60% tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất; 70% tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

e) Tuổi thọ bình quân đạt 73,5 tuổi; số năm sống khỏe đạt tối thiểu 65,6 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh.

g) Chiều cao trung bình 18 tuổi đối với nam đạt 166,9cm, nữ đạt 156,9cm.

h) Tỷ lệ dân số đô thị đạt khoảng 40%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm người di cư theo kế hoạch của Nhà nước được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

i) 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp**

#### **a) Sở Y tế**

Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan báo chí, các cơ quan, tổ chức liên quan khác để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng của Chương trình hành động số 29-CTr/TU.

#### **b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung đề cao tinh tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

c) Các Sở, Ban, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến nội dung Chương trình hành động số 29-CTr/TU đến các cơ quan, địa phương, tổ chức và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết 21-NQ/TW, Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp. Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; đưa các chỉ tiêu về dân số vào trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án về dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành, từng cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Khen thưởng kịp thời các tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số, đồng thời xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số.

## **2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động chuyển trọng tâm từ DS-KHHGD sang dân số và phát triển**

### **a) Sơ Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các các Sở, ngành liên quan và căn cứ các nội dung hướng dẫn của cơ quan chuyên môn Trung ương, nghiên cứu xây dựng kế hoạch, đề án truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, trong đó cần tập trung vào các nội dung sau:

- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội.

- Phấn đấu đạt và duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng theo hướng sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi đạt mức sinh thay thế.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lối cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, phong tục tập quán bản sắc của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và người làm công tác dân số thôn, buôn.

#### b) Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các Sở, Ban, ngành liên quan chỉ đạo cơ quan báo chí đưa công tác dân số là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

#### c) Sở Giáo dục và Đào tạo

Lồng ghép đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính vào giảng dạy cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

#### d) Sở Văn hóa Thể thao và Du Lịch

Tuyên truyền mạnh mẽ phong trào để mọi người dân thường xuyên, tích cực luyện tập thể dục, thể thao. Tổ chức các cuộc thi thể dục thể thao từ cơ sở để mọi người dân đều có cơ hội tham gia nhằm nâng cao sức khỏe thể lực.

#### e) Các Sở, Ban, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục về công tác dân số trong tình hình mới, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, định hướng dư luận xã hội nhằm phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao ý thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

**3. Thực hiện tốt chính sách, cơ chế pháp luật về dân số và xây dựng, triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch, đề án về dân số**

#### a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và tình hình thực tế của tỉnh tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 tình Đắk Nông theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ KHHGD đình sang dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch hoặc đề án điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng: Những nơi có mức sinh cao (trên 2,3 con) cần tiếp tục tuyên truyền, vận động và thực hiện các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con.

- Tăng cường kiểm tra việc lựa chọn giới tính thai nhi, ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi.

#### b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tuyên truyền Luật Phòng, chống bạo lực gia đình để tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cũng như trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý; hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc).

#### c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trong công tác quy hoạch cần lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, từng ngành trên địa bàn.

- Nghiên cứu, rà soát, góp ý điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp, trên địa bàn tỉnh phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Xây dựng các chính sách để tác động tới sự phân bố lại dân số hợp lý từng vùng trên địa bàn tỉnh.

#### d) Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện hiệu quả dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### e) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu các chương trình, dự án, chính sách bố trí dân cư nhằm hỗ trợ thỏa đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

#### g) Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 và xây dựng đề án trình UBND tỉnh phê duyệt đến năm 2030.

#### **4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng các dịch vụ về dân số**

##### **a) Sở Y tế**

- Phối hợp với các Sở, ngành xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch hoặc đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030: Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ sở phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng nhất là vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp với các Sở, ngành xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch hoặc đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đến năm 2030: Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; thử nghiệm, mở rộng một số bệnh, tật được đưa vào chương trình.

- Triển khai Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030: Thành lập hệ thống lão khoa theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ, trước mắt thành lập khoa lão khoa Bệnh viện đa khoa tỉnh; cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn kiến thức lão khoa, đặc biệt là y tế cơ sở; các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi. Tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng cho tình nguyện viên, cộng tác viên, người giúp việc và bản thân người cao tuổi về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

##### **b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với các sở, ngành xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch hoặc đề án tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp.

- Mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đánh giá, xếp hạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó lấy tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu.

- Rà soát, tham mưu các chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động.



- Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Rà soát, hoàn thiện các đề án, chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao..., góp phần nâng cao chất lượng dân số theo tinh thần Chương trình hành động số 29-CTr/TU.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Rà soát, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện chính sách về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư trong kế hoạch ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

e) Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh hoàn thiện quy hoạch các khu tái định cư, khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng phù hợp với người cao tuổi.

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý về hệ thống cấp nước đô thị đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả.

g) Sở Giao thông vận tải

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng phù hợp với người cao tuổi.

**5. Đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số**

a) Sở Y tế

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong, ngoài tỉnh và quốc tế đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; phân phối phương tiện tránh thai.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm; đồng thời xây dựng chính sách, kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động số 29-CTr/TU và Kế hoạch này.

c) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Y tế phân khai kinh phí thực hiện công tác dân số trong tình hình mới phù hợp với dự toán ngân sách chi sự nghiệp Y tế được giao hàng năm, nguồn chương trình mục tiêu Y tế và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

**6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số**  
a) Sở Y tế

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

- Rà soát, tham mưu, ban hành chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người làm công tác dân số ở thôn, buôn, tổ dân phố... để đội ngũ này yên tâm công hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu về DS-KHHGD. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số, phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện quy hoạch, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b) Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng dẫn của Trung ương, tham mưu UBND tỉnh đề án, mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số.

### **Phần III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã.

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn lồng ghép các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình hành động số 29-CTr/TU và Kế hoạch này vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Sở, ban, ngành, địa phương. Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU và Kế hoạch này để triển khai thực hiện.

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp thiết thực hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp với điều kiện của tỉnh để thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch này gửi Sở Y tế để tổng hợp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội (Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh,

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh...) phổ biến, vận động hội viên, các tổ chức thành viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

3. Giao Sở Y tế chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước 31/12) tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh, thông qua Sở Y tế tổng hợp, để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức CT-XH, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KGVX (Ph).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
THỦ CHỨC TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh